

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM **DU LỊCH FLEXI**

(Số tiền bảo hiểm VND là căn cứ trong giao kết hợp đồng bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm USD (quy đổi theo tỷ giá USD/VND là 22.000), EUR (quy đổi theo tỷ giá EUR/VND là 25.000) chỉ có giá trị tham khảo)

Quyền lợi bảo hiểm		Chương trình Đồng Quyền lợi tối đa			Chương trình Bạc Quyền lợi tối đa			Chương trình Vàng Quyền lợi tối đa			Chương trình Kim cương Quyền lợi tối đa		
		1.000VND	USD	EUR	1.000VND	USD	EUR	1.000VND	USD	EUR	1.000VND	USD	EUR
Mục 1	Quyền lợi bảo hiểm tai nạn cá nhân												
Quyền lợi A	Tai nạn cá nhân												
	1. Chết do tai nạn *	400.000	18.182	16.000	1.000.000	45.455	40.000	2.000.000	90.909	80.000	3.000.000	136.364	120.000
	2. Mất hai mắt, hai chi hoặc một mắt và một chi *	400.000	18.182	16.000	1.000.000	45.455	40.000	2.000.000	90.909	80.000	3.000.000	136.364	120.000
	3. Mất một mắt hoặc một chi *	200.000	9.091	8.000	500.000	22.727	20.000	1.000.000	45.455	40.000	1.500.000	68.182	60.000
	4. Chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn trong phương tiện giao thông công cộng hoặc xe riêng *	400.000	18.182	16.000	2.000.000	90.909	80.000	4.000.000	181.818	160.000	6.000.000	272.727	240.000
	5. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn khác *	400.000	18.182	16.000	1.000.000	45.455	40.000	2.000.000	90.909	80.000	3.000.000	136.364	120.000
Quyền lợi B	Bảo hiểm thẻ tín dụng **	10.000	455	400	10.000	455	400	10.000	455	400	10.000	455	400
Mục 2	Chi phí y tế và các chi phí khác												
Quyền lợi A	Chi phí y tế Bao gồm các chi phí y tế tiếp theo phát sinh trong vòng 1 tháng kể từ khi trở về Việt Nam				1.000.000	45.455	40.000	2.000.000	90.909	80.000	3.000.000	136.364	120.000
Quyền lợi B	i) Hỗ trợ người đi cùng ii) Hồi hương thi hài iii) Chi phí mai táng iv) Hồi hương trẻ em ***	Không áp dụng			100.000	4.545	4.000	100.000	4.545	4.000	100.000	4.545	4.000
					Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ		
		200.000	9.091	8.000	200.000	9.091	8.000	200.000	9.091	8.000	200.000	9.091	8.000
		100.000	4.545	4.000	100.000	4.545	4.000	100.000	4.545	4.000	100.000	4.545	4.000
Quyền lợi C	Chi phí vận chuyển y tế cấp cứu Bao gồm chi phí cho việc vận chuyển y tế, được đánh giá là cần thiết, đến một địa điểm mới	Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ		
Dịch vụ cứu trợ khẩn cấp	Vietnam: +84-904832888/+84-906633757 ; Thailand: +662-0395705	Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ			Chi trả toàn bộ		
Mục 3	Trợ cấp nằm viện: Cung cấp trợ cấp ngày cho mỗi ngày trọn vẹn Người được bảo hiểm nằm viện							1.000/ngày và 20.000 tổng cộng cho một sự kiện	\$45/ngày và \$909 tổng cộng cho một sự kiện	€40/ngày và €800 tổng cộng cho một sự kiện	1.000/ngày và 40.000 tổng cộng cho một sự kiện	\$45/ngày và \$1.818 tổng cộng cho một sự kiện	€40/ngày và €1.600 tổng cộng cho một sự kiện
Mục 4	Hành lý và tư trang ****: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với các đồ vật bị mất hoặc hư hỏng trong chuyến đi							5.000/đồ vật và 25.000 tổng cộng	\$227/đồ vật và \$1.136 tổng cộng	€200/đồ vật và €1.000 tổng cộng	10.000/đồ vật và 50.000 tổng cộng	\$455/đồ vật và \$2.273 tổng cộng	€400/đồ vật và €2.000 tổng cộng
Mục 5	Nhận hành lý chậm: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp cần mua gấp các vật dụng cần thiết do nhận hành lý chậm ít nhất 8 tiếng	Không áp dụng			Không áp dụng			4.000 cho mỗi người được bảo hiểm	\$182 cho mỗi người được bảo hiểm	€160 cho mỗi người được bảo hiểm	4.000 cho mỗi người được bảo hiểm	\$182 cho mỗi người được bảo hiểm	€160 cho mỗi người được bảo hiểm
Mục 6	Tiền mang theo và Giấy tờ thông hành: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp bị mất Tiền và Giấy tờ thông hành mang theo do mất cắp hoặc thiên tai cộng với chi phí ăn ở, đi lại phát sinh thêm							Tiền mang theo 4.000 các chi phí khác 20.000	Tiền mang theo \$182 các chi phí khác \$909	Tiền mang theo €160 các chi phí khác €800	Tiền mang theo 6.000 các chi phí khác 60.000	Tiền mang theo \$273 các chi phí khác \$2.727	Tiền mang theo €240 các chi phí khác €2.400
Mục 7	Trách nhiệm cá nhân: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp bị khiếu nại về trách nhiệm pháp lý đối với thương tật thân thể hoặc hư hỏng tài sản do một sự kiện xảy ra trong chuyến đi							4.000.000	181.818	160.000	4.000.000	181.818	160.000
Mục 8	Chuyến đi bị trì hoãn: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp hãng vận tải công cộng xuất phát chậm ít nhất 8 tiếng							2.000 cho mỗi 8 tiếng và	\$91 cho mỗi 8 tiếng và \$455 tổng cộng	€80 cho mỗi 8 tiếng và	2.000 cho mỗi 8 tiếng và	\$91 cho mỗi 8 tiếng và \$909 tổng cộng	€80 cho mỗi 8 tiếng và €800 tổng cộng

				10.000 tổng cộng		€400 tổng cộng	8 tiếng và 20.000 tổng cộng		
Mục 9	Mất tiền đặt cọc hay hủy bỏ chuyến đi: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với các khoản đặt cọc và thanh toán không được hoàn lại do hủy chuyến đi vì các lý do được nêu trong đơn bảo hiểm			100.000	4.545	4.000	150.000	6.818	6.000
Mục 10	Rút ngắn chuyến đi: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với các chi phí không hoàn lại phát sinh từ việc chuyến đi bị buộc phải rút ngắn do thành viên gia đình bị chết hoặc bị thương tật/ôm đau nghiêm trọng hoặc do nổi loạn hoặc bạo loạn dân sự			100.000	4.545	4.000	150.000	6.818	6.000
Mục 11	Chơi golf 'Hole in One': Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với những chi phí phát sinh sau khi đạt được cú đánh "hole in one" trong chuyến đi			4.000	182	160	4.000	182	160
Mục 12	Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm của phương tiện thuê: Cung cấp quyền lợi bảo hiểm đối với mức khấu trừ trong đơn bảo hiểm xe mà Người được bảo hiểm phải trả do tai nạn xảy ra với chiếc xe mà Người được bảo hiểm thuê			10.000	455	400	10.000	455	400

Đơn bảo hiểm loại trừ dịch bệnh theo công bố của WHO/cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên mở rộng chi trả cho các chi phí y tế do Covid 19 dưới hạn mức quyền lợi Chi phí y tế Mục 2, Quyền lợi A của Chương trình Kim Cương lên tới tối đa 1.200.000.000 VNĐ/người/chuyến và với các điều kiện sau:

Đối tượng được bảo hiểm:

- + Khách hàng độ tuổi 18 tuổi đến dưới 60 tuổi,
- + Hoàn thành 2 mũi tiêm Vaccin, có giấy chứng nhận (GCN) tiêm chủng hợp pháp được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam công nhận, liều cuối cùng tiêm trong thời gian ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng kể từ ngày tour khởi hành/tới Việt Nam.
- + Hoặc có chứng nhận đã khỏi bệnh Covid 19 hay các giấy tờ tương đương xác nhận đã khỏi bệnh Covid 19 trong vòng 6 tháng do cơ quan có thẩm quyền tại nước điều trị cấp và được Việt Nam công nhận (Thời gian từ lúc xuất viện tính đến thời điểm tour khởi hành/tới Việt Nam không quá 6 tháng).
- + Xét nghiệm PCR/test nhanh có xác nhận cơ sở y tế âm tính Covid trong thời gian 72 h trước khi xuất cảnh.
- + Không áp dụng quyền lợi Tự động gia hạn bảo hiểm.

Điều kiện được bồi thường

Kết quả xét nghiệm dương tính kết luận nhiễm SarsCov2 được thực hiện và xác nhận bởi CSYT hợp pháp.

Miễn trừ trách nhiệm - từ chối chi trả trong trường hợp

Nếu quá trình điều tra dịch tễ: có phát sinh trường hợp người được bảo hiểm(NĐBH) không tuân thủ các khuyến cáo của cơ quan Nhà nước về 5K - khẩu trang y tế trong thời gian tham gia tour.

Triệu chứng mắc covid 19 phát sinh khi kết thúc thời hạn bảo hiểm.

Bảo hiểm trong trường hợp khủng bố áp dụng cho tất cả các chương trình

Thời hạn bảo hiểm sẽ tự động gia hạn thêm 10 ngày, không tính thêm phí, trong trường hợp Người được bảo hiểm bị chậm trễ không thể tránh khỏi giữa hành trình

* Đối với trẻ em, các quyền lợi được giới hạn ở mức 20% số tiền bảo hiểm. Đối với người từ 76 tuổi trở lên, các quyền lợi được giới hạn ở mức 30% số tiền bảo hiểm.

** Quyền lợi bảo hiểm thẻ tín dụng không áp dụng đối với trẻ em.

*** Quyền lợi không áp dụng đối với trẻ em đi một mình không có người lớn đi kèm.

**** Đối với trẻ em, quyền lợi được giới hạn ở 50% số tiền bảo hiểm.

Vùng 1 - Việt Nam (không áp dụng đối với Chương trình Bạc, Vàng, Kim cương)

Vùng 2 - ASEAN bao gồm những nước sau: Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar (Miến Điện), Philippin, Singapore và Thái Lan.

Vùng 3 - Châu Á-Thái Bình Dương bao gồm các nước ở Vùng 2 và các nước sau đây: Australia (Úc), Trung quốc đại lục, đảo Guam, Hongkong, Nhật Bản, Hàn Quốc, Macao, Newzealand, Đảo Saipan, Đài Loan và đảo Tinian.

Vùng 4 - Toàn thế giới trừ Việt Nam (không áp dụng đối với Chương trình Đồng)

Nếu một chuyến đi bao gồm nhiều hơn một vùng, vùng rộng nhất sẽ được áp dụng. Ví dụ: Nếu chuyến đi đến 2 địa điểm là Trung Quốc (Vùng 3) và Mỹ (Vùng 4) thì sẽ áp dụng theo Vùng 4.